

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG NGOẠI Y6 ĐỢT 2

Ngày thi: 02.01.2018

TÌNH HUỐNG 1

Bệnh nhân nam, 52 tuổi, khoảng 2 tháng nay tiêu phân lỏng xen kẽ táo bón, không thấy máu trong phân, không đau bụng, không sụt cân. Tiền căn gia đình mẹ bị ung thư đại tràng (đã mất).

Câu 1: Cận lâm sàng đầu tiên nên được chỉ định cho bệnh nhân này là gì?

- A. X-Quang đại tràng cản quang
- B. Nội soi đại tràng Nam, >40y, có ytncc gia đình.
- C. Siêu âm bụng
- D. CT scan bụng chậu cản quang
- E. MRI bụng chậu có cản từ

Câu 2: Sau khi thực hiện đầy đủ cận lâm sàng để chẩn đoán, bệnh nhân được phát hiện u đại tràng sigma (GPB: carcinoma tuyến biệt hoá trung bình), chưa gây tắc ruột, có 4 nốt di căn gan rải rác 2 thùy kích thước 2 - 4 cm. Điều trị nào dưới đây là phù hợp?

- A. Cắt đại tràng sigma + cắt gan + hoá trị sau đó
- B. Hoá trị tân hỗ trợ + xạ trị
- C. Hậu môn nhân tạo trên dòng + hoá trị sau đó
- D. Hoá trị đơn thuần 8 chu kỳ rồi đánh giá lại
- E. Hoá trị tân hỗ trợ + cắt đại tràng sigma + hoá trị sau đó

TÌNH HUỐNG 2

Bệnh nhân nữ, 54 tuổi, khoảng 3 tháng nay đau âm ỉ trên rốn, thỉnh thoảng tiêu phân đen, sụt 6kg/3 tháng (từ 55kg xuống 49kg).

Khám: niêm hồng nhạt, bụng mềm, sờ được khối u trên ổ kích thước 5 × 5 cm, di động ít
 Kết quả nội soi dạ dày: không thấy khối u trong lòng dạ dày môn vị có sẹo loét gây hẹp 1 phần, không đưa ống nội soi qua được

Câu 3: Cận lâm sàng nên được chỉ định tiếp theo cho bệnh nhân này là gì?

- A. Siêu âm bụng
- B. X-Quang dạ dày
- C. MRI bụng chậu

D. Nội soi viên nang

E. CT scan bụng chậu

Câu 4. Sau khi làm các cận lâm sàng cần thiết, bệnh nhân được chẩn đoán: u tá tràng D2 nghi K, giai đoạn T3N2Mx

Các xét nghiệm sinh hoá trong giới hạn bình thường, thiếu máu nhẹ (HGB 90 g/L), siêu âm tim EF=70%, X-Quang phổi có xơ nhẹ đỉnh phổi.

Điều trị nào sau đây nên được chọn lựa cho bệnh nhân

- A. Hoá trị
- B. Cắt khối tá tụy
- C. Cắt u tá tràng hình chêm
- D. Nối vị tràng
- E. ERCP đặt stent

TÌNH HUỐNG 3

Bệnh nhân nữ, 78 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải, bệnh 3 ngày

TCCN: đau âm ỉ hạ sườn phải, kèm sốt, ăn uống kém, chưa đi tiêu

Sinh hiệu lúc nhập viện: M 100 l/p, HA 100/60 mmHg, t° = 38,5°

Khám: bệnh nhân tỉnh, niêm hồng nhạt, kết mạc mắt không vàng, phổi ran ngáy, ran nổ rải rác, sờ thấy túi mật căng to, ấn đau nhiều 1/4 trên phải, đề kháng nhẹ

Tiền căn: THA, ĐTD, suy thận mạn, COPD

Xét nghiệm:

- Hct 27%, WBC 20k/ μ L, đường huyết tại giường 356 mg%, creatinine 2,5 mg/dl
- X-Quang phổi: TDMP phải lượng ít + thâm nhiễm phế nang 2 phổi
- Siêu âm bụng: ít dịch dưới gan, đường mật trong và ngoài gan không giãn, túi mật căng to d # 5 × 9 cm, có sỏi kẹt ở cổ, thành túi mật dày

Câu 5. Phân độ viêm túi mật cấp trên bệnh nhân này theo Tokyo Guidelines 2013:

- A. Độ I
- B. Độ II
- C. Độ III
- D. Độ IV

E. Chưa phân độ được

Câu 6: Thái độ xử trí thích hợp nhất trong trường hợp này:

Làm thêm cls độ 3. Xử trí này vẫn như độ nặng. Không cần rạch ròi giữa bệnh nền và bc vtmc, mục đích để điều trị kịp thời thêm ạ.

- A. Theo dõi thêm mỗi 3h tại khoa cấp cứu
- B. Nhập khoa ngoại, điều trị kháng sinh mạnh
- C. Mở mổ cắt túi mật
- D. Mở nội soi cắt túi mật
- E. Dẫn lưu túi mật xuyên gan qua da

TÌNH HUỐNG 4

Bệnh nhân nữ, 35 tuổi, nhập viện vì có những cơn đau quặn vùng hạ sườn phải và thương vị sau ăn, tái đi tái lại trong 3 tháng nay, không ói, đi tiêu bình thường

Khám: Không sốt, niêm không vàng, bụng mềm, ấn không đau khu trú, túi mật không sờ thấy

Xét nghiệm:

- Siêu âm và CT scan cho kết quả túi mật vách 2cm, kích thước khoảng 3 × 6 cm, cổ có vài sỏi nhỏ kích thước 5 - 7 cm, ống mật chủ kích thước 9mm, không thấy sỏi ống mật chủ
- Bilirubin TP: 1,8 mg/dl (TT: 1mg/dl); AST 80 U/L, ALT 110 U/L, WBC 8,5 K/ μ L

Câu 7. Lựa chọn điều trị nào sau đây là phù hợp?

- A. Cắt túi mật
- B. Cắt túi mật, chụp hình đường mật
- C. Cắt túi mật, mổ OMC lấy sỏi
- D. Mổ OMC lấy sỏi
- E. Điều trị ngoại khoa không mổ

Câu 8: Trong tình huống này, KS phù hợp được lựa chọn sử dụng trước phẫu thuật là

- A. Amoxicillin C2 or (betalactame+ ức chế lactamase)
- B. Ceftriaxone
- C. Cefoperazone
- D. Ciprofloxacin
- E. Imipenem

TÌNH HUỐNG 5

Bệnh nhân nữ, 42 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải âm ỉ 2 ngày, sốt lạnh run, vàng da niêm, tiểu vàng sậm

Tiền căn: Viêm gan siêu vi B, sỏi túi mật, sỏi gan (chưa điều trị)

Khám: sờ được túi mật ở bờ dưới gan, gan không sờ chạm, ấn đau vùng tam giác Chauffard-Rivet

Câu 9. Chẩn đoán nào được nghĩ đến nhiều nhất

- A. Viêm đường mật do sỏi OMC
- B. Viêm đường mật do u quanh bóng Vater
- C. Áp xe gan
- D. Viêm túi mật cấp do sỏi
- E. Viêm gan siêu vi B cấp

Câu 10: Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong trường hợp này?

- A. Siêu âm bụng
- B. CT scan bụng
- C. MRI bụng
- D. ERCP
- E. PTC

Câu 11. Kháng sinh phù hợp được lựa chọn cho bệnh nhân này là

- A. Amoxicillin
- B. Cefoperazone Vào đường mật tốt hơn
- C. Ciprofloxacin
- D. Imipenem
- E. Metronidazole

TÌNH HUỐNG 6

Bệnh nhân nam, 22 tuổi, cách nhập viện 4 giờ đột ngột đau dữ dội vùng thượng vị, đau tăng khi hít thở, không sốt, không ói. Không tiền căn viêm loét dạ dày trước đây, không uống rượu bia

Khám: bụng không di động theo nhịp thở, đau rất nhiều 1/2 bụng trên rốn, có đề kháng thành bụng rõ. Bụng còn lại đau vừa

Câu 12. Chẩn đoán nghĩ đến đầu tiên là

- A. Thủng dạ dày
- B. Viêm tụy cấp
- C. Viêm ruột thừa giai đoạn sớm

D. Viêm túi mật cấp

E. Tắc mạch mạc treo ruột

Câu 13. Cận lâm sàng nào dưới đây **CHỐNG CHỈ ĐỊNH** trong trường hợp này?

A. X-Quang bụng đứng không sửa soạn

B. Nội soi dạ dày

C. Siêu âm bụng

D. CT scan bụng chậu cản quang

E. X-Quang dạ dày với Telebrix

Contraindications — As with any procedure, patients in whom the risks of upper endoscopy are believed to outweigh the benefits should not undergo the procedure. Other contraindications include the inability of the patient to cooperate with the procedure despite adequate attempts at sedation/anesthesia, an inability to obtain informed consent, or the presence of a known or suspected perforated viscus (unless the examination is being done to treat the perforation). Failure to comply with dietary restrictions prior to endoscopy is a relative contraindication. (See [Text](#) below.)

TÌNH HUỐNG 7

Bệnh nhân nữ, 75 tuổi, nhập viện vì đi tiêu khó. Một tuần nay bệnh nhân đi tiêu lần nhất nhiều lần, mỗi lần được ít phân, phân nhỏ đi tiêu xong vẫn có cảm giác muốn đi tiêu nữa, bụng có hơi chướng lên, không đau bụng, không ói, không sụt cân

Tiền căn: chưa ghi nhận bất thường

Khám: Bụng mềm, chướng nhẹ ấn không đau khu trú, nhu động ruột tăng nhẹ. Khám trực tràng không thấy u

Câu 14. Chẩn đoán nghi **đến đầu tiên** trên bệnh nhân này?

A. Lỵ amib

B. U đại tràng

C. Hội chứng ruột kích thích

D. Crohn

E. U trực tràng

Câu 15. BN được chỉ định nội soi đại tràng. Phương pháp chuẩn bị đại tràng nên được chọn lựa là

A. Fortans

B. Fleet enema

C. Fleet phospho soda

D. Sorbitol

E. Thụt tháo

TÌNH HUỐNG 8

Bệnh nhân nữ, 27 tuổi, nhập viện vì đau hố chậu phải âm ỉ 2 ngày không sốt rõ, tiêu phân vàng bình thường, tiểu không gắt buốt

Tiền căn: chưa lần nào đau tương tự, còn 3 ngày nữa đến kì kinh dự kiến

Khám: niêm hồng, bụng mềm, ấn đau khu trú hố chậu phải mức độ nhẹ. Khám âm đạo không thấy huyết trắng

Câu 16. Chẩn đoán nào cần nghĩ đến trên bệnh nhân này?

A. Thai ngoài tử cung

B. Áp xe tai vòi

C. Nang buồng trứng xoắn

D. Nang hoàng thể xuất huyết

E. Xuất huyết giữa kì kinh

Câu 17. Kết quả siêu âm và CT scan: ruột thừa đường kính 5mm, vách 1mm, túi thừa manh tràng vách 4mm, đường kính 8mm, có phản ứng viêm và ít dịch vùng hố chậu phải, XN: WBC 11 K/ μ L, Hct 42%. Xử trí nào sau đây phù hợp?

A. Mở cấp cứu cắt ruột thừa

B. Mở cấp cứu cắt túi thừa

C. Mở cấp cứu cắt ruột thừa và túi thừa

D. Mở cấp cứu cắt đại tràng phải

E. Điều trị kháng sinh

Tiền CT: các dấu hiệu gợi ý viêm ruột thừa là ruột thừa căng, có thành dày, đường kính > 6 mm (đường có tác giả sử dụng tiêu chuẩn > 7 mm hay > 8 mm), không có hơi trong lòng, có thâm nhiễm viêm (tăng đậm độ) của mô quanh ruột thừa. Khi VRT sẽ có thể thấy dấu đoạn thành ruột thừa với dịch tụ thành ổ (áp xe) hay dịch tụ do trong ổ bụng (viêm phúc mạc) có khi thấy cả ổ phúc mạc tụ người ruột thừa. CT có giá trị cao hơn siêu âm trong chẩn đoán VRT (độ nhạy 91-94%, độ đặc hiệu 94-95%, giá trị tiên đoán dương tính 93%, giá trị tiên đoán âm tính 95%). Nguồn: [giao](#)

CHỌN 1 TRONG 2 TÌNH HUỐNG 9 HOẶC 10

TÌNH HUỐNG 9: CHẤN THƯƠNG - VẾT THƯƠNG BỤNG

Bệnh nhân nam, 28 tuổi, nhập viện vì bị quẹt xe té đập mạn sườn phải vào con lươn

Tình trạng lúc nhập viện (sau tai nạn 2 giờ): mạch 100 - 110 l/p, HA 100/70 mmHg, tiếp xúc được

Khám: niêm hồng nhạt, ấn đau nhiều hạ sườn phải, những vùng khác ấn đau nhẹ, không sờ kháng thành bụng

Siêu âm: hình ảnh tổn thương vỡ gan, dịch ổ bụng lượng trung bình

Câu 18. Lựa chọn nào tiếp theo là phù hợp

A. Siêu âm lại sau 3 giờ

B. Chọc rửa dịch ổ bụng

- C. Chọc hút dịch ổ bụng
D. Chụp MRI
E. **Chụp MSCT**

Câu 19. Sau khi làm đủ các chỉ định để chẩn đoán, bệnh nhân được chẩn đoán **vỡ gan độ III**, không thấy tổn thương tạng khác. Thông tin quan trọng nào bạn cần phải biết để đưa ra hướng điều trị?

- A. **Dấu thoát mạch có hay không**
B. Vỡ phân thủy gan nào
C. Dịch ổ bụng tập trung nhiều ở đâu
D. Đường vỡ sâu bao nhiêu
E. Tụ máu kích thước bao nhiêu

Câu 20. Bạn đang hội chẩn để đưa ra hướng điều trị cho bệnh nhân thì nhận được thông tin bệnh nhân có biểu hiện mệt hơn, HA 80/60 mmHg, M 110 – 120 l/p, vã mồ hôi. Chỉ định nào là phù hợp trong tình huống này?

- A. Sử dụng vận mạch
B. Can thiệp nội mạch cầm máu
C. Truyền máu khẩn và theo dõi
D. Mổ nội soi
E. **Mổ hở**

TÌNH HUỐNG 10: U GAN

Bệnh nhân nam, 68 tuổi, đi khám sức khỏe tình cờ phát hiện u gan qua siêu âm

TCCN: **ăn uống kém, chán ăn**, sụt cân không rõ, không đau bụng, đi tiêu phân vàng

TCTT: **thiếu máu**, không vàng da, không báng bụng, bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u

Tiền căn: ĐTD, chưa phẫu thuật lần nào, **không bị viêm gan B hay C, uống rượu ít**

Câu 18. Trên lâm sàng, bản chất khối u gan nghi ngờ nhiều nhất là:

- A. Áp xe gan
B. Tăng sản lành tính của gan
C. Ung thư biểu mô đường mật
D. Ung thư tế bào gan nguyên phát
E. **Ung thư tiêu hoá di căn gan**

Câu 19. Lựa chọn **KHÔNG NÊN THỰC HIỆN** trong tình huống này

- A. **Sinh thiết u**
B. CT scan ổ bụng có cản quang
C. MRI bụng có cản từ
D. CEA, CA 19-9, AFP
E. Nội soi dạ dày

Câu 20. Cận lâm sàng hình ảnh cho kết quả: *3 u kích thước 3-4 cm, rải rác 2 thủy gan, bắt quang viền ở thì động mạch, không thấy hình ảnh xơ gan*. Điều gì cần làm tiếp theo?

- A. Mổ cắt gan
B. Đốt RFA
C. TACE
D. Hoá trị Sorafenib
E. **Tìm u nguyên phát**

ĐÁP ÁN

- | | | | |
|------|-------|-------|-------|
| 1. B | 6. E | 11. B | 16. D |
| 2. E | 7. B | 12. A | 17. E |
| 3. E | 8. A | 13. B | 18. E |
| 4. B | 9. A | 14. E | 19. A |
| 5. C | 10. C | 15. E | 20. E |